TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Ông Trần Minh Châu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trà Thị C, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp T, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp T, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 01 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trà Thị C trình bày:

Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T không quan tâm chăm sóc

gia đình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, khi cãi nhau ông T thường xuyên đánh bà, đôi khi gây thương tích phải nhập viện. Bà đã tha thứ và cho ông T cơ hội thay đổi, ông T cũng đã cam kết nhiều lần nhưng tính tình vẫn cố chấp, không thay đổi và thường bạo lực với bà. Mỗi lần bị ông T đánh bà đều có trình báo Công an xã S để giải quyết nhưng ông T vẫn không có thiện chí sửa sai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1989; Nguyễn Thị B1, sinh năm 1991 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1994. Hiện 03 con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T: Tòa án đã niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt không có lý do, từ chối thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trà Thị C đối với ông Nguyễn Văn T; về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1989; Nguyễn Thị B1, sinh năm 1991 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1994. Hiện các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; về án phí: Bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Bà Trà Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T, ông T có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1.2 Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T. Ông T không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trà Thị C và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống từ năm 1988, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà C nhiều lần khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, được Tòa án hòa giải cho các đương sự đoàn tụ; ông T cũng nhiều lần làm cam kết với nội dung "không nhậu nhẹt, đánh đập vợ" nhưng mối quan hệ vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Mặt khác, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc ông T không mong muốn đoàn tụ với bà C.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, có hành vi bạo lực gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1989; Nguyễn Thị B1, sinh năm 1991 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1994. Hiện các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Trà Thị C đối với ông Nguyễn Văn T.

Về hôn nhân: Bà Trà Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Các con chung tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1989; Nguyễn Thị B1, sinh năm 1991 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trà Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011375 ngày 25-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh